

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÍN NGƯỠNG,
TÔN GIÁO VÀ SỰ VẬN DỤNG ĐỂ GIẢI QUYẾT
VẤN ĐỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

HOÀNG QUỐC BẢO^(*)

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất mà còn là nhà tư tưởng lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Người để lại cho chúng ta hệ thống những quan điểm, tư tưởng toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Hệ thống những tư tưởng, quan điểm của Người đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị và mang tính thời sự cao, trong đó có tư tưởng của Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo. Các bài nói, bài viết cũng như cử chỉ, việc làm, phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh đối với các tôn giáo nói chung, đối với chức sắc, nhà tu hành và tín đồ của mỗi tôn giáo nói riêng là những bài kinh nghiệm quý báu giúp cho chúng ta vận dụng sáng tạo, để giải quyết có hiệu quả những vấn đề về tôn giáo và liên quan đến tôn giáo ở nước ta trong điều kiện hiện nay.

Nghiên cứu toàn bộ di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo chúng ta có thể khái quát thành một số nội dung cơ bản như sau:

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo. Ở nước ta hiện nay đang

còn tồn tại nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Tìm hiểu về các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đó chúng ta thấy có cả những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy và có cả những hình thức tôn giáo hiện đại, có cả tôn giáo ngoại nhập và tôn giáo nội sinh. Tôn giáo ở Việt Nam không chỉ tồn tại ở vùng xuôi mà còn tồn tại cả ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới, hải đảo, không chỉ tồn tại ở người Kinh mà còn tồn tại cả trong đồng bào các dân tộc thiểu số, với số lượng tín đồ khá đông. Hay nói cách khác, Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Vì vậy, việc đoàn kết giữa những người đi theo các tôn giáo với nhau và đoàn kết giữa những người đi theo tôn giáo với những người không theo tôn giáo là một yếu tố cơ bản làm nên sức mạnh của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức đúng đắn, thấy rõ vai trò của đồng bào các tôn giáo khác nhau trong

*. TS., Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện CT-HC QG Hồ Chí Minh.

sự nghiệp cách mạng và thực hiện chủ trương đoàn kết họ lại trong một mặt trận thống nhất. Bởi lẽ, từ lịch sử dân tộc và thực tiễn cách mạng đã giúp cho Hồ Chí Minh rút ra bài học kinh nghiệm rằng: “Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”⁽¹⁾. Hoặc trong phiên họp Chính phủ đầu tiên vào ngày 3/9/1945 Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ lâm thời, Người đã tuyên bố rằng: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết”⁽²⁾.

Như vậy, đoàn kết giữa những người theo tín ngưỡng, tôn giáo với nhau và đoàn kết giữa những người theo tín ngưỡng tôn giáo với những người không theo tín ngưỡng, tôn giáo nào là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc của Hồ Chí Minh. Để thực hiện sự đoàn kết này, Hồ Chí Minh kêu gọi các tôn giáo hãy gạt bỏ mọi hiềm khích, đoàn kết cùng toàn dân để bảo vệ thành quả của cách mạng. Khi họp mặt với đại biểu các tôn giáo tại thủ đô Hà Nội, Người nói: “Dân tộc độc lập thì tôn giáo mới được giải phóng. Lúc này chỉ có quốc gia mà không phân biệt tôn giáo nữa, mỗi người đều là công dân của nước Việt Nam và có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Tổ quốc”⁽³⁾. Để cho đồng bào các tôn giáo nhận thức đúng đắn về vấn đề này, Hồ Chí Minh còn giải thích rõ: “Công giáo hay không Công giáo, Phật giáo hay không Phật giáo đều phải nên nỗ lực đấu tranh cho nền độc lập của nước nhà.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải giữ vững nền độc lập. Trong Công giáo có câu “Tam vị nhất thể”, nhà Phật có câu “Vạn chúng nhất linh” nên chúng ta phải hy sinh cho nhân loại và chúng sinh”⁽⁴⁾.

Tìm hiểu toàn bộ di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo, ta thấy: bất kì thời điểm nào, hoàn cảnh nào, bất cứ ở đâu có điều kiện là Hồ Chí Minh đều nêu lên và giáo dục tinh thần đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Chẳng hạn, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại Miền Bắc, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: “Đồng bào các dân tộc, các tôn giáo hãy đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà cùng nhau ra sức chống Mỹ cứu nước”⁽⁵⁾. Hoặc khi tiếp Việt kiều ở nước ngoài, trong đó có nhiều đồng bào Công giáo, Người nói: “Tôi và phái đoàn sang đây, mang cho kiều bào một món quà, không phải bánh trái cũng không phải tiền bạc, mà là khẩu hiệu - Đoàn kết trên hết, Tổ quốc trên hết”⁽⁶⁾. Nhờ việc nêu cao được tinh thần đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc mà Hồ Chí Minh đã tập hợp được xung quanh mình nhiều giáo sĩ, giáo dân và quy tụ, tập hợp được đồng bào theo các tôn giáo khác nhau cùng toàn thể nhân dân hăng hái tham gia vào công cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập. 3, tr 217.

2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Hà Nội, 2000, Sđd. tập 4, tr. 9.

3. Hồ Chí Minh. *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 3, tr 10.

4. Dẫn theo Hoàng Quốc Bảo. *Quản lý xã hội về tôn giáo* (2009), Nxb Lí luận chính trị, Hà Nội, tr. 41.

5. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Hà Nội, 2000, Sđd, tập 11, tr 471.

6. Theo Báo *Cứu quốc*, ngày 27-9- 1946.

Đồng thời, trên cơ sở đó mà Hồ Chí Minh cũng dần xóa bỏ đi được những định kiến tôn giáo, những mặc cảm tôn giáo do lịch sử để lại, đang còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đây là một sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng học thuyết Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng vào điều kiện cụ thể Việt Nam.

Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo là quyền lợi cơ bản của con người, đây cũng là một trong những nội dung quan trọng trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Tư tưởng đó, được biểu hiện không chỉ trong lời nói mà còn biểu hiện cụ thể trong hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Cơ sở xuất phát của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo là tôn trọng đức tin của tín đồ các tôn giáo. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, giữa thế giới quan tôn giáo với thế giới quan mác xít tuy có khác nhau, nhưng không phải vì thế mà chúng ta nghi kị bài xích tôn giáo mà ngược lại chúng ta phải tôn trọng đức tin của mỗi tín đồ tôn giáo. Về vấn đề này, Người nhấn mạnh rằng: “Tín đồ Phật giáo tin ở Phật, tín đồ Gia Tô tin ở Đức Chúa Trời, cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn, chúng ta nên tin tưởng”⁽⁷⁾. Xuất phát từ quan điểm đó, nên bất cứ ở cương vị nào, dù là đứng đầu nhà nước hay với tư cách công dân Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn thể hiện là một con người mẫu mực về tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân.

Điều đó, được biểu hiện cụ thể là: Trong phiên họp Chính phủ lâm thời đầu

tiên Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ tuyên bố: “Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết”; Trong điều 10 Hiến pháp đầu tiên của nước ta năm 1946 và điều 7 Chính cương của Mặt trận Liên Việt do Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo soạn thảo cũng chỉ rõ: “Công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng” và “Tôn trọng quyền tự do, tín ngưỡng, tự do thờ cúng của mọi người”; Năm 1951, trước luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, để khẳng định lập trường trước sau như một của Đảng, trong buổi kết thúc lễ ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nói: “Chúng tôi xin nói thêm... nói rõ để tránh sự hiểu lầm: Một là về tôn giáo, thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người”⁽⁸⁾. Năm 1955, Hồ Chí Minh đã kí Sắc lệnh 234/SL về vấn đề tôn giáo. Trong đó, quy định cụ thể, chi tiết về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân và Người khẳng định: “Trong Hiến Pháp nước ta đã định rõ: Tín ngưỡng tự do. Nếu ai làm sai Hiến pháp... sẽ bị trừng phạt”⁽⁹⁾.

Không chỉ trong lời nói mà trong cả việc làm của mình bao giờ Hồ Chí Minh cũng đối xử có lí có tình với các tôn giáo. Đặc biệt, Người đã đến địa phận Phát Diệm chúc mừng Lê Hữu Từ được thụ phong chức Giám mục và tuyên bố Lê Hữu Từ là cố vấn của Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu. Người đến dự lễ Hạnh nguyên Phật giáo và dùng cơm chay tại chùa Quán Sứ; Về Đình Bảng dự lễ kỉ niệm các đảng tiên liệt Lý Bát Đế; Hằng năm, nhân dịp lễ Nôen Hồ Chí Minh đều viết thư thăm hỏi và chúc

7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr. 148.

8. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr. 184.

9. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr. 44.

mừng đồng bào Công giáo; Đêm giao thừa, Hồ Chí Minh đến đền Ngọc Sơn, đền Quan Thánh sau đó đi thăm và chúc Tết một số gia đình lương giáo ở Hà Nội...

Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà Nho, lớn lên ở một đất nước có nhiều hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau nhưng Người luôn luôn bày tỏ quan điểm duy vật mác xít của mình. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng không ai có thể tìm được, dù là một biểu hiện nhỏ của Người về việc: bài xích, nghi kỵ, chế giễu hay kì thị nào đối với bất kì tôn giáo nào. Đến cả một quan chức cao cấp của Pháp cũng phải thừa nhận rằng: “Về phần tôi, phải nói rằng, chưa bao giờ tôi có thể nhận thấy nơi các chương trình của Cụ Hồ Chí Minh một dấu vết dù rất nhỏ, của sự công kích, đa nghi hoặc chế giễu đối với một tôn giáo bất kì nào”⁽¹⁰⁾.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhưng Hồ Chí Minh kiên quyết bài trừ tệ nạn mê tín, dị đoan và những hủ tục lạc hậu. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh nạn mê tín dị đoan gây ra tác hại về nhiều mặt, cần phải phê phán, bài trừ. Người nói: “Khi làm cách mạng thì trời làm hay người làm? Khi ta kháng chiến thì người làm hay trời làm? Trời làm hạn là xấu, ta phải chống lại. Ta phải chống hạn chứ không phải cầu trời. Nếu chỉ cầu trời thì ngày nay không có nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”⁽¹¹⁾. Tuy nhiên theo Người, bài trừ mê tín dị đoan và những hủ tục cũ chỉ có thể bằng cách không ngừng nâng cao trình độ dân trí, phải xây dựng đời sống văn hóa mới và bảo vệ thuần phong mĩ tục của dân tộc. Việc đấu tranh chống mê tín dị đoan cũng phải tiến hành tế nhị, nhẹ nhàng và hết sức tránh thô bạo.

Hết sức tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân nhưng Hồ Chí Minh cũng bày tỏ thái độ một cách dứt khoát, cứng rắn đối với những người mượn danh nghĩa tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Bảo vệ tự do tín ngưỡng, nhưng kiên quyết trừng trị những kẻ đội lốt tôn giáo để phản Chúa, hại nước”⁽¹²⁾. Quan điểm này được thể hiện rõ trong điều 7 của Sắc lệnh 234/ SL về tôn giáo, do Hồ Chí Minh kí: Pháp luật sẽ trừng trị những kẻ mượn danh nghĩa tôn giáo để phá hoại hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tuyên truyền chiến tranh, phá hoại đoàn kết, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, xâm phạm đến tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng của người khác, hoặc làm những việc trái pháp luật. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh lại có thái độ hết sức khoan dung với những ai lỡ lầm đường, lạc lối nhưng quay về với chính nghĩa, với dân tộc, Người nói: “Chính phủ rất hoan nghênh những anh em đã tỉnh ngộ. Tôi đã thường nói: Trừ một bọn rất ít đại việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước. Tuy có một số đồng bào lầm lạc, qua một thời gian, những người đó dần dần giác ngộ và quay về với Tổ quốc”⁽¹³⁾. Đồng thời, Người cũng nhắc nhở phải có lòng bao dung, độ lượng và đối xử có tình, có lí với người lầm lỡ, Người nói: “Không được báo thù, báo oán. Đối với những kẻ lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách

10. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1998, tr . 79.

11. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr. 12.

12. Theo Báo *Nhân dân*, ngày 16-10-1953.

13. Hồ Chí Minh. *Toàn tập* , Sđd, tập5, tr 422.

khoan hồng”⁽¹⁴⁾. Từ sự phân tích trên cho thấy, Hồ Chí Minh đã xử lý đúng đắn, dứt khoát, sáng tạo và linh hoạt đối với tôn giáo và những vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta để thực hiện mục tiêu cao cả của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc; giành lại độc lập tự do cho đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc, giữa lòng yêu nước với niềm tin tôn giáo. Đất nước ta là quốc gia đa tôn giáo. Mỗi tôn giáo lại có quá trình hình thành hoặc du nhập khác nhau; có đặc điểm, có số lượng chức sắc, nhà tu hành và tín đồ không giống nhau, có cơ sở thờ tự, có vị trí, vai trò khác nhau trong lịch sử dân tộc nhưng đều tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam. Vì thế, lợi ích của tôn giáo gắn liền với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc, nghĩa vụ của tín đồ đối với tôn giáo gắn chặt với ý thức và trách nhiệm của người công dân đối với đất nước.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng: “Tổ quốc độc lập tôn giáo mới tự do”⁽¹⁵⁾ hay “Nước có độc lập, thì Phật giáo mới dễ mở mang”⁽¹⁶⁾. Ở đây, Hồ Chí Minh muốn khẳng định với tín đồ các tôn giáo rằng, nước có độc lập thì nhân dân mới thực sự có tự do tín ngưỡng. Nước không có độc lập thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập trước đã. Người nói: “Toàn thể đồng bào ta, không phân chia lương giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, để giữ gìn non sông Tổ quốc, mà cũng là để giữ gìn quyền tôn giáo tự do”⁽¹⁷⁾. Như vậy, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, khi nào đất nước được hoàn toàn độc lập, dân giàu nước mạnh thì các tín đồ mới thực sự được

làm chủ tôn giáo của mình. Vì vậy, người tín đồ chân chính yêu nước phải biết và can đảm đặt tất cả các vấn đề khác trong lợi ích chung của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước.

Sự phân tích trên cho thấy, cái chung nhất cho tất cả mọi tín đồ các tôn giáo cũng như cho toàn thể nhân dân Việt Nam là: nền độc lập của Tổ quốc; là giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản; là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, trước khi trở thành tín đồ của tôn giáo, họ đều là công dân của nước Việt Nam, họ phải thực hiện trách nhiệm công dân, trên cơ sở đó mà thực hiện nghĩa vụ với tôn giáo. Các tôn giáo dù có nguồn gốc nội sinh hay ngoại nhập nhưng đều tồn tại, phát triển trong lòng dân tộc; đều dung hợp hòa đồng với phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người Việt; được sàng lọc bằng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Cho nên, ở Việt Nam quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc bao giờ cũng gắn đức tin tôn giáo với lòng yêu nước, yêu Tổ quốc và căm thù bọn xâm lược. Khi viết thư thăm hỏi và chúc mừng tín đồ Công giáo nhân dịp lễ Nôen, Hồ Chí Minh đã viết: “Phúc Âm dạy chúng ta rằng: Chúa Cơ Đốc sinh ra làm gương mọi giống phúc đức như: hi sinh vì nước vì dân, làm gương lao động, công bằng ruộng đất, tin thờ Chúa bằng tinh thần.

Chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều hợp

15. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr. 342.

16. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr. 197.

17. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sdd, tập 4, tr. 490.

với tinh thần Phúc Âm. Cho nên tôi chúc đồng bào Công giáo làm trọn chính sách của Chính phủ cũng là làm trọn tinh thần của Chúa Cơ Đốc”⁽¹⁸⁾.

Theo Hồ Chí Minh, đối với tín đồ các tôn giáo thì đức tin tôn giáo và lòng yêu Tổ quốc, yêu đất nước không trái ngược với nhau. Một người Việt Nam có thể vừa là một người công dân yêu nước đồng thời vẫn là một tín đồ chân chính, cũng như những kẻ chống lại dân tộc cũng là những kẻ phản Chúa. Người nói: Kính Chúa gắn liền với yêu nước; Phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc; nước có vinh, đạo mới sáng; Thượng Đế và Tổ quốc muôn năm... Hồ Chí Minh cũng yêu cầu đối với tín đồ Công giáo là: người Công giáo tốt phải là người công dân tốt, kính chúa và yêu nước vừa là trách nhiệm công dân vừa là bổn phận dân Chúa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc, giữa niềm tin tôn giáo với lòng yêu nước đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị và được thể hiện rất rõ trong Hiến chương của các tôn giáo. Hiến chương của các tôn giáo sau mỗi kỳ đại hội đã khẳng định rõ đường hướng hành đạo như sau: Đạo Phật là: “Đạo pháp- dân tộc và chủ nghĩa xã hội”; Đạo Công giáo là: “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”; Đạo Tin Lành là: “Sống Phúc Âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc”; Đạo Cao Đài là: “Nước Vinh, đạo sáng”; Phật giáo Hòa Hảo là: “Vì đạo pháp vì dân tộc”.

Có thể nói tôn giáo còn tồn tại lâu dài trong lòng dân tộc. Tôn giáo cũng chỉ có thể khẳng định được mình khi sống giữa lòng dân tộc và dân tộc Việt Nam trên

con đường phát triển phải biết gạt bỏ những gì lạc hậu, phải biết khai thác, chắt lọc những giá trị văn hóa và tinh nhân văn của tôn giáo. Cùng với sự nghiệp đổi mới đất nước, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để giải quyết hợp lý nhu cầu tự do tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào các tôn giáo khác nhau, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước, quê hương ngày càng ấm no, tự do, hạnh phúc và dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, với việc nước ta gia nhập vào Tổ chức Thương mại thế giới, Bộ Ngoại giao Mỹ tuyên bố đưa nước ta ra khỏi danh sách các nước cần được đặc biệt quan tâm về tôn giáo; thời kỳ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước có chế độ chính trị khác nhau và thời kỳ hội nhập phát triển thì tình hình tôn giáo ở nước ta dự báo sẽ có nhiều phát sinh mới và diễn biến phức tạp. Vì vậy, để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác tôn giáo và giải quyết các vấn đề tôn giáo ở nước ta trong tình hình mới, chúng tôi xin nêu lên một số giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Trước hết, các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội cần nhận thức rõ, công tác tôn giáo ở nước ta phải tuân thủ theo phương châm: Đảng lãnh đạo- Nhà nước quản lý - các tổ chức chính trị xã hội vận động. Điều đó có nghĩa là, công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống

18. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 7, tr. 197.

chính trị do Đảng lãnh đạo. Vì vậy, cả hệ thống chính trị phải tiếp tục quán triệt và nhận thức đúng đắn quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo trong giai đoạn hiện nay là: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường, theo đúng pháp luật”⁽¹⁹⁾. Quan điểm này còn tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào và các chức sắc tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo”⁽²⁰⁾. Tuy vậy, nhưng trong thực tiễn việc nhận thức và hiện thực hóa quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo ở các cấp, các ngành, các địa phương cũng khác nhau và chưa thống nhất. Do đó, cả hệ thống chính trị phải chủ động và tích cực tham gia có hiệu quả vào công tác tôn giáo. Hay nói cách khác, hoạt động tôn giáo ở nước ta rất đa dạng, phức tạp và có liên quan đến nhiều chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại... Do vậy, Đảng phải thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất, tập trung đối với công tác tôn giáo; Nhà nước phải tăng cường hơn nữa quyền lực, năng lực và hiệu quả công tác quản lý đối với hoạt động tôn giáo theo quy định của luật

pháp. Mặt trận và các đoàn thể xã hội khác phải tích cực vận động, thu hút tín đồ các tôn giáo tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở để xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức của mình, nhất là trong vùng có đông đồng bào các tôn giáo.

Hai là, tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, vận động đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau và trong nội bộ từng tôn giáo, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo là quan điểm trước sau như một của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới, chúng ta phải tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong mặt trận thống nhất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Lương giáo đoàn kết, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng, nhân dân ta nhất định sẽ thắng lợi trong công cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽²¹⁾. Nhờ tinh thần hòa hợp dân tộc, đoàn kết tôn giáo và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của tín đồ các

19. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7, BCH TƯ khóa IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Năm 2003, tr. 84.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ X (2006)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.122-123.

21. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 11, Tr 314.

tôn giáo mà Đảng ta đã tuyên truyền, vận động tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, tập hợp được đại đa số chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo phục vụ cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để đoàn kết được toàn dân, trong đó có đông bào các tôn giáo trong tình hình mới, cần phải:

- Tuyên truyền sâu rộng trong xã hội, nhất là ở vùng có đông đồng bào theo đạo về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề tôn giáo; Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào có đạo; Nhanh chóng khắc phục những mặc cảm, những định kiến và chống âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch;

- Phân biệt rõ nhu cầu tín ngưỡng chân chính của đồng bào có đạo và giải quyết hợp lý nhu cầu tự do, tín ngưỡng tôn giáo của những người theo các tôn giáo khác nhau. Kiên quyết và kịp thời đấu tranh với những kẻ lợi dụng tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, để trục lợi cá nhân và âm mưu lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng của các phần tử phản động;

- Kế thừa các giá trị nhân bản của tôn giáo và hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo hướng phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức lành mạnh, hướng thiện của tôn giáo trong điều kiện mới.

Ba là, tôn trọng quyền tự do tín, ngưỡng tôn giáo, khai thác các giá trị nhân bản, tích cực của tôn giáo và kiên quyết đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo.

Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền cơ bản của công dân Việt Nam, điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định ngay từ ngày đầu thành lập Nhà nước. Bài học đối với công tác tôn giáo ở nước ta qua nhiều năm cho thấy: công tác tôn giáo

của Đảng và Nhà nước ta nếu thiếu tôn trọng hoặc xem nhẹ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của những người có đạo thì hiệu quả không cao. Hiện nay, nhận thức về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không nên chỉ nói chung chung, mà phải: giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của những người có đạo; tạo điều kiện và hướng dẫn cho tổ chức tôn giáo đăng kí hoạt động và được công nhận tư cách pháp nhân; được xây dựng và củng cố các hội đoàn phục vụ cho mục đích tôn giáo; được in ấn xuất bản kinh sách và sản xuất đồ dùng dùng trong việc đạo... theo Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và luật pháp Nhà nước.

Hơn nữa, trong giáo lí, luật lệ, lễ nghi của các tôn giáo chứa đựng một số yếu tố mang tính nhân bản, tích cực. Thực chất đó là những điểm tương đồng giữa mục đích tôn giáo với lí tưởng cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đây cũng là cơ sở để Hồ Chí Minh tin tưởng vào đồng bào các tôn giáo vốn có tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc. Công tác tôn giáo sẽ đạt được hiệu quả cao nếu như chúng ta biết trân trọng, giữ gìn và phát huy được tính nhân bản, tính tích cực của tôn giáo trong điều kiện mới.

Hiện nay các thế lực thù địch với Việt Nam vẫn chưa từ bỏ thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để thực hiện "âm mưu diễn biến hòa bình" nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta. Hơn bao giờ hết, chúng ta phải chủ động giải quyết những vấn đề tôn giáo nhạy cảm để ngăn chặn những hoạt động lợi dụng tôn giáo; không để các thế lực chống đối trong và ngoài nước lợi dụng vu cáo, xuyên tạc tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo; tích cực

động viên chức sắc, nhà tu hành của các tôn giáo đấu tranh với những phần tử lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo gây chia rẽ trong nội bộ các tôn giáo, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đi ngược lại với tôn chỉ, mục đích và đường hướng hành đạo của các tôn giáo. Xử lý kịp thời, nghiêm minh với những vi phạm pháp luật và mọi hoạt động lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo làm mất an ninh tôn giáo, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội. Việc xử lý các đối tượng lợi dụng vấn đề tôn giáo, trước hết phải tạo lập được dư luận theo hướng tích cực, trên cơ sở đó tạo ra sự đồng thuận của xã hội và phải tuân thủ theo đúng luật pháp.

Bốn là, tiếp tục phát triển kinh tế xã hội từng bước nâng cao đời sống cho đồng bào các tôn giáo.

Chủ trương phát triển kinh tế - xã hội từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong đó có đồng bào các tôn giáo là nhiệm vụ mang tính chiến lược, trọng tâm của Đảng và Nhà nước ta. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này, nhất là cấp ủy và chính quyền các cấp cần đặc biệt quan tâm đến vùng có nhiều tôn giáo và có đông tín đồ tôn giáo.

Thực tế cho thấy, đời sống kinh tế của đồng bào các tôn giáo thường khó khăn hơn và nơi nào đời sống của đồng bào tôn giáo khó khăn thì hiệu quả công tác tôn giáo không cao. Do vậy, cần có kế hoạch,

xây dựng chương trình phát triển kinh tế xã hội cụ thể cho phù hợp với từng vùng, miền có đồng bào các tôn giáo. Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào các tôn giáo áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới để thay đổi tập quán làm ăn nhỏ lẻ, manh mún; thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; tập trung vốn phục vụ chương trình phát triển kinh tế - xã hội, để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và từng bước cải thiện đời sống cho đồng bào các tôn giáo.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Mỗi giải pháp có vai trò, vị trí và có chức năng riêng nhưng có sự tương tác và hỗ trợ lẫn nhau. Vì thế, khi tiến hành công tác tôn giáo và giải quyết các vấn đề tôn giáo cần phải đồng bộ, mềm dẻo, linh hoạt các giải pháp nêu trên. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện, hoàn cảnh khác nhau mà xác định giải pháp nào là chủ yếu, giải pháp nào là thứ yếu và ngược lại cho phù hợp để động viên, đoàn kết được tín đồ các tôn giáo sống "tốt đời, đẹp đạo", tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội góp sức cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, thịnh vượng hơn/.